



yōng róng

雍容

adjective · elegant, graceful, poised

Example Sentence

Zhè wèi nǚ shì chuān zhuó yōng róng huá guì hěn yǒu qì zhì
这位女士穿着雍容华贵，很有气质。

This lady is dressed elegantly and luxuriously,
with great poise.

Trace each character, then write the word on your own.

雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍	雍
雍	雍	雍	雍	雍						

容	容	容	容	容	容	容	容	容	容	容
容	容									
